

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2018/HS-PT

Ngày: 05/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

1. Ông Trần Minh Châu

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Quỳnh Chi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 335/2018/HSPT ngày 26/7/2018 đối với bị cáo Lương Thanh S, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3645/2018/QĐXXPT-HS ngày 10/8/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 53/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Văn Thiện N** (tên thường gọi: Bu); sinh ngày 06/6/1991 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Tấn C và bà Nguyễn Thị D; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 02/11/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Võ Minh U

2. Phan Quang O

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông **Trần Văn Đ**; sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: 352/11 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 322/12/8/9 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/11/2017, Phạm Ngọc T điều khiển xe máy mang biển số 62M1-222.80 chở Nguyễn Xuân M lưu thông trên đường Bà Hom. Khi đến vòng xoay Phú Lâm thuộc địa bàn Phường 13, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị xe ô tô Honda City mang biển số 51F-028.77 (xe ô tô) do ông Trần Văn Đ điều khiển đụng vào phía sau xe 62M1-222.80 làm cho T và M bị ngã xuống đường. Lúc này, Võ Minh U (bạn của T và M đang đi cùng) thấy vậy nên dừng xe lại đỡ T vào lề đường. Ngay sau đó, U gọi điện thoại báo cho Văn Thiện N và Vũ Văn L biết, đồng thời nhờ N và Đạt đến để phụ giúp đưa T, M đến Bệnh viện. Khi nhận được tin báo, N đi xe máy chở Võ Thị Ngọc Hiếu cùng đi đến nơi xảy ra sự việc; còn Đạt thì nhắn tin qua mạng xã hội, báo cho những người quen ở gần nơi xảy ra sự việc biết để đến phụ giúp T. Sau khi thấy tin nhắn của Đạt, Lê Thị Kim G, Lê Thị Lệ V, Phan Quang O, Trần Thanh S, Nguyễn Anh U, Phan Nguyễn Minh Y và một số người (không rõ lai lịch) đi đến hiện trường.

Khi đến nơi, N thấy ông Trần Văn Đ đang đứng trước đầu xe ô tô liền đi đến và dùng tay phải đánh vào mặt ông Trần Văn Đ 1 cái. Ông Trần Văn Đ hoảng sợ và chui vào trong xe ô tô, rồi khóa cửa xe lại chờ lực lượng Công an đến giải quyết. Thấy vậy, N và Hiếu đưa T đến Bệnh viện Quận I để khám, điều trị. Vũ Văn L đến nơi xảy ra sự việc nhưng không thấy T nên cũng đi đến Bệnh viện Quận I. Sau đó, Vũ Văn L và N quay lại nơi xảy ra sự việc. Lúc này, lực lượng công an đã đến, Ngân thì đang tranh cãi với lực lượng công an; còn Vi thì đang đứng nói chuyện với ông Trần Văn Đ, tay của Vi để trên kính cửa trước bên trái của xe ô tô và bị kẹt tay nên Vi có la lên. O, S, Vũ và Huy đang đứng gần đó nghe thấy nên chạy đến dùng tay kéo kính cửa để gỡ tay của tay Vi ra, làm bị vỡ kính cửa.

Do thấy ông Trần Văn Đ vẫn ngồi trong xe không chịu ra ngoài nên O nhặt một cục gạch và đập bẻ cụm đèn lái sau của xe ô tô, rồi dùng tay bẻ gãy cần gạt nước bên trái của xe. N thì trèo lên mui xe ô tô, dùng chân dẫm đạp lên mui xe và bẻ kính chiếu hậu của xe nhưng kính không gãy. Khi thấy N đứng dẫm trên mui xe ô tô, U cũng leo lên, dùng chân dẫm đạp lên mui, ca bin xe và đập bẻ kính chắn gió trước của xe; Y thì dùng nón bảo hiểm dẫm đạp vào và tạt vào

trong xe ô tô với ý định đốt xe nhưng chưa thực hiện. Ngoài ra, còn một số người khác (không xác định được lai lịch) cũng tham gia đập phá xe ô tô. Sau đó, lực lượng Công an Quận I đã khống chế và bắt giữ một số đối tượng đưa về trụ sở Công an Phường 13, Quận I giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Võ Minh U, Văn Thiện N và Phan Quang O thừa nhận hành vi phạm tội như được nêu.

Theo kết quả điều tra thì chiếc xe ô tô Honda City mang biển số 51F-028.77 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành Z; ông Phong cho Trần Văn Đ thuê lại để chạy dịch vụ Uber.

Căn cứ văn bản 1930/TCKH ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận I thì thiệt hại về tài sản mà N, U và O gây (làm hư hỏng xe ô tô Honda City mang biển số 51F-028.77) là 64.715.000đ, cụ thể như sau:

- +Thay 1 kính chắn gió trước, có giá là 9.500.000đ;
- +Thay 1 kính hậu trái, có giá là 3.900.000đ;
- +Thay 1 kính hậu phải, có giá là 3.900.000đ;
- +Thay đèn pha trước trái, có giá là 7.800.000đ;
- +Thay cụm đèn lái sau (3 cái), có giá là 9.600.000đ;
- +Thay 1 kính cửa trước trái, có giá là 1.500.000đ;
- +Thay 1 kính cửa sau trái, có giá là 1.600.000đ;
- +Thay 1 kính cửa sau phải, có giá là 1.600.000đ;
- +Thay 1 cặp gạt nước mưa, có giá là 6.200.000đ;
- +Đồng cabin trước, có giá là 300.000đ;
- +Đồng cabin mui xe, có giá là 2.500.000đ;
- +Đồng cửa sau trái, có giá là 1.000.000đ;
- +Đồng cửa sau phải, có giá là 500.000đ;
- +Đồng cửa trước phải, có giá là 500.000đ;
- +Sơn mui xe, có giá là 3.000.000đ;
- +Sơn cửa sau trái, có giá là 950.000đ;
- +Sơn cửa sau phải, có giá là 950.000đ;
- +Sơn cửa trước phải, có giá là 950.000đ;
- +Gia công thợ tháo ráp, đồng sơn, có giá là 8.465.000đ.

Ngày 11/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận I khởi tố đối với Võ Minh U, Văn Thiện N, và Phan Quang O. Đối với Trần Thanh S,

Nguyễn Anh Vũ, Phan Nguyễn Minh Y cũng đã có hành vi làm bể kính cửa trước bên trái trái xe ô tô Honda City biển số 51F-028.77 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an Quận I đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các Võ Minh U, Văn Thiện N, và Phan Quang O về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Thiện N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn Thiện N 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Võ Minh U 3 năm tù, tuyên phạt Phan Quang O 2 năm tù; giải quyết về mặt dân sự; xử lý vật chứng; tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 05/7/2018, N có đơn kháng với nội dung: *“Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chưa phạm tội lần nào, tôi đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình có con nhỏ, tôi đã chưa khai đúng sự thật về những hành vi của những người tham gia phạm tội”*

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu và bổ sung nội kháng cáo như sau: Bị cáo xin được hưởng án treo; bị cáo phạm tội là bị Vũ Văn L xúi giục.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Việc kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, có căn cứ để xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/11/2017, ở khu vực vòng xoay Phú Lâm thuộc địa bàn Phường 13, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi cùng các đồng phạm đập phá làm hư hỏng chiếc xe ô tô Honda City mang biển số 51F-028.77 của người khác, với trị giá thiệt hại được xác định là 64.715.000đ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật pháp bảo vệ; xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, hiếu thắng, thiếu ý thức tôn trọng luật pháp nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999).

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống, bị cáo đã có hành vi chủ động gây hấn, đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây án đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả. Do vậy, cần áp dụng điểm b và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Về điều luật áp dụng.

Bị cáo phạm tội vào thời điểm 01/11/2017, là thời điểm mà Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật, còn Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015) thì chưa có hiệu lực pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý đối với bị cáo. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì chỉ những quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 mang tính có lợi cho người phạm tội thì mới được

áp dụng đối với người phạm tội vào thời điểm trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. So sánh, đối chiếu trường hợp phạm tội của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 thì không có bất kỳ quy định nào được xác định là mang tính có lợi cho bị cáo. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không có bất kỳ nhận định nào liên quan đến việc phải áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì các lý do đã nêu, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo là không đúng quy định pháp luật nên cần phải điều chỉnh lại.

[6]. Về việc kháng cáo của bị cáo

Trong đơn kháng cáo ngày 05/7/2018, bị cáo nêu *“Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chưa phạm tội lần nào, tôi đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình có con nhỏ, tôi đã chưa khai đúng sự thật về những hành vi của những người tham gia phạm tội.* Nội dung kháng cáo như đã nêu là không rõ ràng, không nêu rõ yêu cầu kháng cáo là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Bộ luật tố tụng hình sự). Theo quy định tại khoản 3 Điều 334 Bộ luật tố tụng hình sự, trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo cho bị cáo để làm rõ yêu cầu kháng cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không thực hiện quy định vừa nêu là có thiếu sót, cần phải rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có bổ sung nội dung kháng cáo, đó là xin được giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết nội dung kháng cáo bổ sung này.

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai rằng bị cáo có con nhỏ. Tuy nhiên, bị cáo cũng khai rằng vì sống với người khác nhưng không đăng ký kết hôn nên không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy không có cơ sở để xác định tính xác thực của nội dung này.

Tại phiên tòa, bị cáo khai rằng, bị cáo bị Vũ Văn L xúi giục nên đã phạm tội. Lời khai này là không phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không phù hợp với lời khai của bị hại, các bị cáo khác và những người liên quan khác. Do vậy, không có cơ sở để đảm bảo tính xác thực nên không thể xem đây như là tình tiết giảm nhẹ.

Đối các lý do xin giảm nhẹ khác thì đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

Mặc dù các lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo nêu ra là đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét hoặc là không đủ cơ sở để xem xét. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này, trị giá thiệt hại thực tế mà bị cáo và các đồng phạm gây ra là vừa vượt qua khỏi mức tối thiểu quy định là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thiệt hại thực tế về vật chất mà bị cáo và đồng phạm gây ra là 64.715.000đ. Tuy nhiên, bị cáo

và gia đình đã cùng các đồng phạm và gia đình các đồng phạm khác tích cực trong việc khắc phục hậu quả, không những chỉ nộp 70.000.000đ để bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa xe ô tô cho nguyên đơn dân sự là ông Lê Thành Z mà còn chấp nhận bồi thường cho ông Phong 88.000.000đ tiền thu nhập bị mất trong thời gian sửa chữa xe ô tô. Với tính chất, mức độ vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã được phân tích và nhận định, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do vậy, cần sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7].Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1.Sửa bản án sơ thẩm số 53/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Bị cáo Văn Thiện N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 143, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Văn Thiện N 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017.

2.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận I; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự: (1)
- Chi Cục THA Quận I; (1)
- TAND Quận I; (2)
- Công an Quận I; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân